

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh qui định chuẩn trình độ ngoại ngữ trong đào tạo Sau đại học áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2014 và năm 2015
(Thay cho thông báo số 63/KHTN-SĐH, ngày 14/4/2016 của trường ĐH KHTN)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN THÔNG BÁO

Căn cứ thông báo số 515/TB-ĐHQG, ngày 22/3/2016 và công văn số 1021/ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 31/5/2016 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc thực hiện quy định chuẩn trình độ ngoại ngữ trong đào tạo Sau đại học từ khóa tuyển đợt 1 năm 2014. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thông báo **điều chỉnh** qui định chuẩn trình độ ngoại ngữ trong đào tạo Sau đại học áp dụng khóa tuyển sinh năm 2014 (đợt 1, đợt 2) và năm 2015 (đợt 1, đợt 2) như sau:

I. THỜI HẠN XÉT VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐẦU RA:

Đối với khóa tuyển năm 2014, 2015 (đợt 1 và đợt 2), điều kiện trình độ ngoại ngữ đầu ra được xét theo từng quý của năm. Cụ thể như sau:

I. 1. Thời gian nhận văn bằng, chứng chỉ: Học viên cao học (HVCH) và Nghiên cứu sinh (NCS) nộp văn bằng, chứng chỉ đạt được tại phòng ĐT Sau đại học vào 1 trong 4 thời điểm qui định dưới đây trong năm để Nhà trường xét công nhận trình độ ngoại ngữ đầu ra

- Đợt 1: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 3 trong năm
- Đợt 2: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 6 trong năm
- Đợt 3: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 9 trong năm
- Đợt 4: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 12 trong năm

I. 2. Xét công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ: tương ứng với 4 đợt nhận văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ nêu trên, Nhà trường sẽ có 4 đợt phê duyệt danh sách HVCH và NCS đạt yêu cầu trình độ ngoại ngữ và sẽ công bố trên web: www.hcmus.edu.vn như sau:

- Đợt 1: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 4 trong năm
- Đợt 2: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 2 của tháng 7 trong năm
- Đợt 3: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 10 trong năm
- Đợt 4: 5 ngày làm việc trong tuần thứ 1 của tháng 1 năm sau

II. CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ:

II.1. TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ:

II.1.1. Điều kiện ngoại ngữ đầu ra

Học viên cao học được công nhận đủ trình độ ngoại ngữ để tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a. Học viên **đã đạt** các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như mục **II.1.2** văn bản này trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học thì không xét ngoại ngữ đầu ra.
- b. Học viên **chưa có** các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như mục **II.1.2** văn bản này trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học thì phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như mục **II.1.2** văn bản này trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ (đối với phương thức 2 và phương thức 3) và trước khi xét tốt nghiệp đối với phương thức 1.

II.1.2. Qui định về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ:

a. Văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ tại nước ngoài;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở trong nước mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là 1 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo trong nước, nước ngoài cấp.

b. Chứng chỉ ngoại ngữ:

- Có 1 trong các **chứng chỉ tiếng Anh**, đạt chuẩn trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ. Gồm các chứng chỉ dưới đây và các chứng chỉ phải còn thời hạn sử dụng 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ vào các đợt như đã nêu ở mục I.1 văn bản này.

(Các điểm số nêu dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được

IELTS (*)	Cambridge English	TOEFL (ETS cấp)	TOEIC (L-R) (ETS cấp)	TOEIC (ETS cấp)		VNU-EPT (**)
				(L-R)	(W-S)	
4.5	FCE 60	ITP 450 iBT 35	500	401 - 475	201 - 220	201

(*): do Hội đồng Anh, ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp

(**): Do Trung tâm khảo thí tiếng Anh- ĐHQG.HCM cấp

- Có 1 trong các chứng chỉ ngoại ngữ **khác tiếng Anh**, đạt chuẩn trình độ dưới đây và các chứng chỉ phải còn thời hạn sử dụng 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ vào các đợt như đã nêu ở mục I.1 văn bản này.

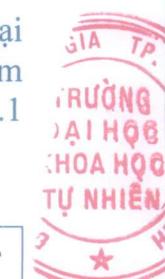
Tiếng Pháp	Tiếng Nga	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
DELF B1, TCF niveau B1	TRKI 1	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N3

II. 2. TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ:

II.2.1. Điều kiện ngoại ngữ đầu ra:

Nghiên cứu sinh được công nhận đủ trình độ ngoại ngữ để tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a. Nghiên cứu sinh **đã đạt** các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như **mục II.3.2** văn bản này trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học thì không xét ngoại ngữ đầu ra.



- b. Nghiên cứu sinh **chưa có** các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như **mục II.3.2** văn bản này trong kỳ thi tuyển sinh sau đại học thì phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như **mục II.3.2** văn bản này trước khi nộp hồ sơ bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn.

II.3.2. Qui định về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ tốt nghiệp

a. Văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại nước ngoài;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ở trong nước mà ngôn ngữ sử dụng toàn phần trong đào tạo là 1 trong 5 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung không qua phiên dịch;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo trong nước, nước ngoài cấp.

b. Chứng chỉ ngoại ngữ:

- Có 1 trong các chứng chỉ **tiếng Anh** đạt chuẩn trình độ B2, gồm các chứng chỉ dưới đây và các chứng chỉ này còn hiệu lực 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ vào các đợt như đã nêu ở mục I.1 văn bản này.

(Các điểm số nêu dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được)

IELTS (*)	Cambridge English	TOEFL (ETS cấp)	TOEIC (L-R) (ETS cấp)	TOEIC (ETS cấp)		VNU-EPT (**)
				(L-R)	(W-S)	
5.5	FCE 90	ITP 500 iBT 60	600	551 - 670	241 - 270	251

(*): do Hội đồng Anh, ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp

(**): Do Trung tâm khảo thí tiếng Anh- ĐHQG.HCM cấp

- Có 1 trong các chứng chỉ ngoại ngữ **khác tiếng Anh** đạt chuẩn trình độ dưới đây và các chứng chỉ này còn hiệu lực 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp chứng chỉ vào các đợt như đã nêu ở mục I.1 văn bản này

Pháp	Nga	Đức	Trung	Nhật
DELF B2, TCF niveau B2	TRKI 2	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N2

Nơi nhận

- web trường
- Các đơn vị trong trường
- Lưu VT, Phòng SĐH

